`TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG NHÉ** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HS-ST
Ngày 10-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG NHÉ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Dương Thị Nhung

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Phốn

Ông Lò Văn Sung

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hoàng Công Hoàn-Thư ký Toà án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:* Bà Điêu Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 10/5/2019 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Nậm Kè, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên. Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2019/TLST-HS ngày 18/4/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXXST-HS ngày 26/4/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Tòn Ph** (Tên gọi khác: không); Sinh năm 1995 tại xã V, huyện B, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: Bản H, xã P, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Quầy P (sinh năm 1965) và bà Đặng Mùi D(sinh năm 1966); Có vợ là Bàn Mùi M (sinh năm 2000) và có 01 con; Tiền sự: Không; Tiền án: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/12/2018 đến ngày 03/01/2019, tạm giam từ ngày 03/01/2019 đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Pờ Go L- Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Đặng Thị M, sinh năm 1987, nơi cư trú: Bản Ph, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 31/12/2018 Đặng Tòn Ph một mình mượn chiếc xe máy biển kiểm soát 27B1-374.94 của chị Đặng Thị M đi đến khu vực bản Ch, xã N, huyện M tìm mua được 01 gói thuốc phiện của một người đàn ông dân tộc Mông lạ mặt với giá tiền 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*). Sau khi mua được thuốc phiện người đàn ông dân tộc Mông đi đâu Ph không biết, còn Ph gọi điện cho D (D là người đã đặt mua thuốc phiện của Ph) nói là đã mua được thuốc phiện và hẹn bán cho D với giá 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*). Ph mang theo gói thuốc phiện mua được đi đến điểm hẹn tại khu vực bản N, xã N, huyện M để bán thuốc phiện cho D. Đến 19 giờ 45 phút, khi Ph đến điểm hẹn thì thấy D và 02 người đàn ông khác đã có mặt, một trong hai người đàn ông đi cùng D tự giới thiệu tên là Đ, người còn lại Ph không biết tên. Khi Ph và D cùng 02 người đàn ông đang tiến hành mua bán thuốc phiện thì bị tổ công tác Công an huyện M bắt quả tang, D và 02 người đàn ông đã chạy thoát, tổ công tác thu giữ của Ph 01 gói thuốc phiện, 01 xe máy HONDA WAVE RSX, biển kiểm soát 27B1-374.94 và 02 điện thoại di động cũ đã qua sử dụng.

Kết luận giám định số 184/GĐ-PC09 ngày 08/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất dẻo màu nâu đen gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Đặng Tòn Ph là thuốc phiện; Khối lượng vật chứng thu giữ của Đặng Tòn Ph là 780 gam.

Cáo trạng số 13/CT-VKS-MN ngày 17/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé đã truy tố Đặng Tòn Ph để xét xử về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm h khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, phần luận tội đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm h khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Đặng Tòn Ph phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy và đề nghị xử phạt bị cáo từ 10 đến 11 năm tù; không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự; Căn cứ khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy: 759 gam thuốc phiện còn lại sau khi đã trích giám định; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu GIONEE màu vàng, cũ, đã qua sử dụng, có số IMEI 860794027099370, có thẻ sim thuê bao 0966538850; Trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 27B1-374.94, số máy JA32E0072464, số khung RLHJA3222EY072439 cho chị Đặng Thị M; căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo nhất trí với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, nhất trí với luận tội về tội danh; điều khoản áp dụng; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; hình phạt bổ sung; xử lý vật chứng vụ án và án phí; về phần hình phạt chính đề nghị xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa bị cáo Đặng Tòn Ph khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã tóm tắt ở trên và đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo nhất trí với nội dung bào chữa của Luật sư, không tranh luận gì với luận tội của Viện kiểm sát. Lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Đặng Thị M tại phiên tòa trình bày: Chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 27B1-374.94, số máy JA32E0072464, số khung RLHJA3222EY072439 mà bị cáo dùng đi mua thuốc phiện là xe máy mà chị Mùi đã mua lại của bị cáo Đặng Tòn Phẩy vào ngày 20/2/2017, chị Mùi khai không biết gì về việc bị cáo đã dùng chiếc xe này để đi mua thuốc phiện, chị Mùi đề nghị cơ quan có thẩm quyền trả lại cho chị chiếc xe máy trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Nhé, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người bào chữa. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai và các bản cung có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với kết luận giám định, kết luận điều tra, cáo trạng truy tố và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vậy đã có đủ căn cứ để xác định: Hành vi tàng trữ trái phép 780 gam thuốc phiện với mục đích để bán kiếm lời của bị cáo Đặng Tòn Ph đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 13/CT-VKS-MN ngày 17/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé truy tố bị cáo để xét xử về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, đi ngược lại đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong việc đấu tranh phòng ngừa các tội phạm về ma túy, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự

địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy cần xử phạt bị cáo nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 10 đến 11 năm tù. Người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát. Xét đề nghị này của người bào chữa là thấp, chưa tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo mua bán thuốc phiện với khối lượng lớn nên cần xử phạt bị cáo cao hơn đề nghị của người bào chữa để đảm bảo tính răn đe.

Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình của bị cáo khó khăn, hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát và người bào chữa không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 điều 251 BLHS đối với bị cáo.

Đối với đối tượng người đàn ông dân tộc Mông, là người đã bán thuốc phiện cho bị cáo, do bị cáo không biết ông ta tên là gì và cư trú ở đâu, cơ quan điều tra không có căn cứ xác định nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với đối tượng tên là D, là người mà bị cáo khai mua thuốc phiện của bị cáo, quá trình điều tra không xác minh được D là ai, ở đâu, không có cơ sở xử lý.

Đối với số thuê bao 0981.285.317 theo bị cáo khai là số điện thoại mà D dùng để liên lạc với bị cáo khi mua bán thuốc phiện, cơ quan điều tra xác minh làm rõ chủ thuê bao trên là Phàn A T, sinh năm 1979, địa chỉ bản N, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên, hiện T không dùng số thuê bao này nữa và không biết ai là người dùng. Quá trình nhận dạng bị cáo cũng xác định Phàn A T không phải là người đã giao dịch mua bán thuốc phiện với bị cáo, do vậy không đủ cơ sở xử lý đối Phàn A T trong vụ án này.

Đối với đối tượng tên là Đ và 01 người đàn ông lạ mặt đi cùng D, do bị cáo không biết rõ địa chỉ ở đâu và quá trình điều tra cũng không xác định được nên không có cơ sở xử lý.

[3] Về xử lý vật chứng:

Đối với 759 gam thuốc phiện còn lại là sau khi đã trích giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với các vật chứng đã thu giữ:

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 màu đỏ, điện thoại cũ đã qua sử dụng, có số IMEI 1 là 866376048359811, IMEI 2 là 866376048359803, có sim thuê bao là 0384002880, quá trình điều tra đã làm rõ chiếc điện thoại này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị cáo là đúng quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu GIONEE màu vàng, điện thoại cũ, đã qua sử dụng, có số IMEI 860794027099370, có sim thuê bao 0966538850, đây là chiếc điện thoại mà bị cáo đã dùng để liên lạc khi trao đổi mua bán thuốc phiện nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 27B1-374.94, số máy JA32E0072464, số khung RLHJA3222EY072439; xét thấy chiếc xe máy này là phương tiện bị cáo dùng để đi mua thuốc phiện nhưng là do bị cáo mượn của chị gái là chị Đặng Thị M, chị M không biết gì về việc bị cáo Phẩy dùng chiếc xe máy này đi mua bán thuốc phiện. Do vậy cần trả lại chiếc xe máy này cho chị Đặng Thị M.

[4] Về án phí: Xét thấy bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn đề nghị miễn án phí nên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát và người bào chữa miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm h khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Tòn Ph phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Xử phạt bị cáo Đặng Tòn Ph 10 (*Mười*) năm 06 *(Sáu)* tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 31/12/2018.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu huỷ 759 gam thuốc phiện là vật chứng vụ án Đặng Tòn Ph.

Trả lại cho chị Đặng Thị M chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 27B1-374.94, số máy JA32E0072464, số khung RLHJA3222EY072439.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại di động hiệu GIONEE màu vàng, điện thoại cũ, đã qua sử dụng, có số IMEI là 860794027099370 và 01 thẻ sim trong điện thoại có số thuê bao là 0966538850 được đựng trong 01 phong bì thư công văn Công an huyện Mường Nhé.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/4/2019 giữa Công an huyện Mường Nhé và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Nhé.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đặng Tòn Ph.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo nội dung liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV-THA (TAND tỉnh Điện Biên);
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Nhé;
- Nhà tạm giữ, Cơ quan THAHS, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Nhé;
- Chi cục THADS huyện Mường Nhé;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Người có QLVNLQ;
- Lưu HS, HSTHA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Nhung